

TP. HỒ CHÍ MINH

ĐẨY MẠNH THU HÚT ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

NGUYỄN HỮU TÍN

Phó Chủ tịch UBND TP. Hồ Chí Minh

1. Biện pháp thực hiện và kết quả.

Thu hút đầu tư nước ngoài (FDI) luôn được Thành uỷ, UBND TP. Hồ Chí Minh quan tâm và coi là nhiệm vụ quan trọng trong góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của thành phố.

Thành phố đã có nhiều chính sách chủ động, sáng tạo trong hoạt động xúc tiến đầu tư, là địa phương đi đầu trong những năm qua về phát triển khu công nghiệp (KCN), khu chế xuất (KCX), khu công nghệ cao (KCNC). Đặc biệt, trong những năm gần đây, nhằm cải thiện tốt hơn nữa môi trường đầu tư, thành phố đã tích cực triển khai nhiều biện pháp về cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế “Một cửa, liên ngành”, phân định rõ hơn trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư (KH&ĐT) và các sở, ngành liên quan, UBND các quận, huyện trong việc phối hợp, hỗ trợ các nhà đầu tư từ giai đoạn nghiên cứu thị trường đầu tư đến khi dự án được cấp phép và đi vào hoạt động. Theo đó, Trung tâm xúc tiến Thương mại và Đầu tư là cơ quan đầu mối cung cấp dịch vụ hỗ trợ và thông tin theo nhu cầu của nhà đầu tư nước ngoài (ĐTNN) trong quá trình tìm kiếm thị trường, cơ hội và đối tác đầu tư. Đồng thời có trách nhiệm liên hệ với các sở, ngành thành phố để giải quyết nhanh các yêu cầu của nhà đầu tư. Sở KH&ĐT là cơ quan đầu mối hướng dẫn tiếp nhận, thẩm định và trình UBND thành phố cấp giấy phép các dự án ĐTNN theo thẩm quyền; thực hiện

các uỷ quyền của UBND thành phố trong lĩnh vực cấp giấy phép và quản lý doanh nghiệp (DN) có vốn FDI trên địa bàn thành phố. Mặt khác, có trách nhiệm trình xin ý kiến của UBND thành phố, Bộ KH&ĐT và các bộ, ngành khác theo quy định về chủ trương đầu tư đối với các dự án dịch vụ có mục tiêu hoạt động chưa có tiền lệ, các dự án nhóm A và các dự án thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ KH&ĐT. Về thời hạn, UBND thành phố ban hành văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận chủ trương đầu tư đối với các dự án mà Sở KH&ĐT trình (kể từ khi nhận được văn bản xin chủ trương đầu tư của Sở KH&ĐT) là không quá 3 ngày. Ngoài ra, giám đốc Sở KH&ĐT có nhiệm vụ chủ trì cùng với các sở, ngành (Tài chính, Tài nguyên và môi trường, Khoa học và công nghệ, Quy hoạch và Kiến trúc) và UBND các quận, huyện xem xét, trả lời (một lần) cho các nhà đầu tư khi có yêu cầu về các vấn đề như chủ trương đầu tư, giá thuê đất, quy hoạch địa điểm, hiện trạng và nguồn gốc đất, các quy định về thẩm định công nghệ - môi trường và chính sách ưu đãi đầu tư trong vòng 7 ngày (kể từ khi nhận được yêu cầu của nhà ĐTNN). Việc cấp giấy phép đầu tư đối với các dự án thuộc diện đăng ký được cấp phép trong thời hạn 5 ngày (kể từ khi Sở KH&ĐT nhận được hồ sơ hợp lệ); các dự án qua mạng Internet là 2 ngày; các dự án thuộc diện thẩm định là 10 ngày (trường hợp không phải xin ý kiến bộ, ngành) và 20 ngày (trường hợp phải

xin ý kiến bộ, ngành).

Năm 2004, Sở KH&ĐT đã biên dịch và gửi 8.000 tờ gấp giới thiệu các chính sách môi trường đầu tư của thành phố bằng tiếng Anh, Hoa, Nhật, Pháp, Hàn Quốc tới các nhà đầu tư đến tìm hiểu thủ tục đầu tư tại Sở và các đại sứ quán, lãnh sự quán nước ngoài tại Việt Nam. Tiếp tục cập nhật thường xuyên và duy trì hoạt động của trang Web ĐTNN, ấn phẩm và đĩa tài liệu giới thiệu ĐTNN "Booming Ho Chi Minh City". Phối hợp với Trung tâm xúc tiến Thương mại và Đầu tư tổ chức Hội nghị "Đầu tư Việt Nam" thu hút được trên 300 DN nước ngoài tham gia. Từ tháng 9-2004, Sở KH&ĐT phối hợp với các ngành liên quan cấp 630 thẻ đầu tư nhằm tạo thuận lợi cho nhà đầu tư trong việc làm thủ tục xuất nhập cảnh tại Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất. Đồng thời, tích cực hỗ trợ các nhà đầu tư trong việc tìm kiếm quỹ đất để phát triển dự án. Trong năm 2004, đã cấp giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư cho 225 dự án, với tổng số vốn 3.952 tỉ đồng, tăng 5% so với cùng kỳ năm 2003; cấp giấy phép mới cho 233 dự án ĐTNN và cấp phép tăng vốn đầu tư cho 140 dự án có vốn ĐTNN với tổng số vốn đạt 755 triệu USD, tăng 40% so với năm 2003.

Nhờ có những biện pháp tích cực trong xúc tiến đầu tư và cải thiện môi trường đầu tư, đến nay, thành phố đã xây dựng hoàn chỉnh và đi vào hoạt động 12 KCN, 3 KCX với 1.300 dự án ĐTNN. Trong đó hình thức liên doanh chiếm 29% số dự án và 33,06% tổng số vốn đầu tư; hình thức đầu tư 100% vốn nước ngoài chiếm 86,53% số dự án và 65,15% tổng vốn đầu tư... Các ngành nghề được đầu tư nhiều nhất là công nghiệp chế biến: 3,7 tỉ USD, chiếm 33,6%; hoạt động kinh doanh tài sản và dịch vụ tư vấn: 23,01 tỉ USD, chiếm 27,04%; dịch vụ vận tải, kho bãi, thông tin liên lạc: 1,4 tỉ USD, chiếm 12,7%. Chiếm tỉ lệ cao trong số các dự án đầu tư là Đài

Loan: 18,6%, Hồng Kông: 18,6%, Xing-ga-po: 12,5%, Pháp: 6,5%, các vùng, lãnh thổ khác: 29,2%. Có thể nói những năm qua, TP. Hồ Chí Minh là nơi thu hút được nhiều vốn ĐTNN nhất so với cả nước. KCX Tân Thuận là một trong những KCX thành công trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

Tốc độ tăng GDP bình quân giai đoạn 1991-1995 là 12,6% (kinh tế nhà nước: 9,98%, kinh tế ngoài quốc doanh: 10,77% và kinh tế có vốn ĐTNN: 67,97%); giai đoạn 1996-2000 là 10,11% (kinh tế nhà nước: 7,9%, kinh tế ngoài quốc doanh: 8,64% và kinh tế có vốn ĐTNN: 21,83%); giai đoạn 2001-2003 là 10,32% (kinh tế nhà nước: 9,34%, kinh tế ngoài quốc doanh: 10,97% và kinh tế có vốn ĐTNN: 11,37%)

Tuy nhiên, quá trình thu hút ĐTNN của thành phố vẫn còn những mặt hạn chế. Việc quy hoạch phát triển các KCN, cụm công nghiệp thiếu sự phối hợp đồng bộ. Đã xuất hiện hiện tượng quá tải đối với hạ tầng và gây ô nhiễm môi trường. Công tác xúc tiến đầu tư chưa được đa dạng hoá. Công tác cải cách thủ tục hành chính, theo cơ chế "Một cửa" đã có nhiều cải tiến nhưng vẫn còn phiền hà, giá cả của các loại dịch vụ còn cao so với các nước trong khu vực...

2. Giải pháp đẩy mạnh thu hút ĐTNN.

Nhằm đẩy mạnh thu hút ĐTNN, trong năm 2005 và những năm tới, thành phố cần thực hiện các giải pháp sau:

Một là, đổi mới công tác vận động, xúc tiến đầu tư. Cùng với việc tiếp tục thu hút các nhà đầu tư t.uyên thống ở châu Á, ASEAN vào các dự án mà họ có kinh nghiệm và thế mạnh như chế biến nông sản, sản xuất hàng tiêu dùng xuất khẩu..., cần chuyển hướng sang các đối tác EU, Bắc Á, Bắc Mỹ nhằm tranh thủ tiềm lực vốn, công nghệ, kĩ thuật hiện đại để nâng

KINH NGHIỆM THỰC TIỄN

cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế; chú ý ưu tiên cho các dự án có hàm lượng công nghệ cao, hiện đại và sản xuất hàng tư liệu sản xuất. Khuyến khích việc quảng bá kêu gọi đầu tư trên trang Web của các quận, huyện và thành phố qua các kênh thông tin đại chúng trong nước và quốc tế. Cử các đoàn vận động đầu tư hoặc đặt và duy trì hiệu quả các văn phòng đại diện đầu tư ở nước ngoài. Khuyến khích phát triển dịch vụ bảo hiểm đầu tư trong nước và quốc tế để tăng độ an toàn, khuyến khích các nhà ĐTNN an tâm, tích cực đầu tư vào Việt Nam.

Hai là, củng cố và phát triển cơ sở hạ tầng. Ưu tiên đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, nhất là trong các KCN tập trung, từ nhiều nguồn vốn: ngân sách nhà nước (NSNN), vốn vay ODA, vay thương mại, phát hành trái phiếu trong nước và quốc tế. Khuyến khích vốn tư nhân đầu tư cho các dự án nhà nước. Khuyến khích FDI nước ngoài đầu tư vào các dự án BOT, BT để phát triển cơ sở hạ tầng theo quy hoạch thống nhất, bảo đảm tính liên tục, đồng bộ và hiện đại của hệ thống cơ sở hạ tầng. Trước mắt, cần tập trung đầu tư NSNN vào phát triển cơ sở hạ tầng bảo đảm các công trình hạ tầng kỹ thuật (đường, điện, nước, thông tin liên lạc, khu dân cư...) đến tận hàng rào các KCN; ưu đãi ở mức cao nhất các dự án phát triển hạ tầng và dịch vụ xã hội đồng bộ với KCN (nhà ở cho công nhân, trường học, trường dạy nghề, cơ sở khám chữa bệnh, thương mại và các dịch vụ đời sống). Đồng thời, thực hiện việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các DN KCN để tạo thuận lợi thu hút ĐTNN vào KCN. Cho phép cạnh tranh tự do phát triển các dịch vụ tin học và viễn thông để giảm phí truy cập sử dụng internet, cước viễn thông quốc tế và các dịch vụ khác...

Ba là, thực hiện tốt chính sách về đất đai, giải phóng mặt bằng. Sớm chấm dứt

cơ chế góp vốn đầu tư bằng giá trị quyền sử dụng đất, chuyển sang thực hiện chế độ Nhà nước cho thuê đất dài hạn (khoảng 50-70 năm), thu tiền một lần khi kí hợp đồng đất để bổ sung cho các quỹ phát triển của thành phố. Theo đó, các nhà đầu tư có toàn quyền định đoạt, sử dụng, cho thuê, thế chấp... trong thời hạn thuê đất. Giảm mức tiền thuê đất và các chi phí dịch vụ khác. Điều chỉnh, sắp xếp lại danh mục các địa bàn quận, huyện khi xác định tiền cho thuê đất phù hợp với thực tế khả năng thu hút đầu tư từ nước ngoài.

Đối với các KCN, KCX, cần có cơ chế riêng về cho thuê đất, theo nguyên tắc giảm tới mức tối thiểu tiền cho thuê; trong một số trường hợp đặc biệt, có thể không thu tiền thuê đất trong một thời hạn nhất định. Áp dụng thống nhất một chính sách đền bù khi Nhà nước thu hồi đất (không phân biệt đất dùng cho an ninh - quốc phòng hay ĐTNN). Giá đất tính đền bù phải sát với giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất trên thị trường tại thời điểm hiện hành.

Đơn giản hoá các thủ tục giao đất, cho thuê đất. Tổ chức được giao đất, thuê đất có trách nhiệm chi trả tiền đền bù cho người có đất bị thu, nhưng phía Việt Nam phải chịu trách nhiệm giải toả mặt bằng và chỉ giao đất cho chủ dự án ĐTNN khi đã giải quyết xong mặt bằng. Khẩn trương công bố và cấm mốc thực địa công khai các quy hoạch đất đai. Mặt khác, nới lỏng, tự do hoá việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất để kích thích đầu tư xây dựng từ mọi nguồn vốn trong và ngoài nước; phát triển mạnh mẽ thị trường bất động sản trên địa bàn.

Bốn là, tăng cường công tác kiểm tra, kiểm toán để xử lý nghiêm theo luật định những hành vi trốn thuế, ẩn lậu thuế và bảo vệ lợi ích chính đáng của các khách hàng, chủ nợ, cổ đông... Kịp thời xem xét, điều chỉnh các chính sách tài chính còn chưa

phù hợp với cam kết AFTA và các thông lệ quốc tế để đảm bảo cho môi trường đầu tư nói chung và ĐTNN nói riêng ngày càng được cải thiện... Đồng thời, đẩy mạnh phát triển thị trường vốn trên địa bàn thành phố trên cơ sở hoàn thiện và củng cố hoạt động của thị trường chứng khoán, hoàn thiện cơ chế giám sát, kiểm tra bắt buộc đối với hiệu quả sản xuất - kinh doanh của các DN có niêm yết cổ phần trên thị trường chứng khoán. Xây dựng hệ thống đăng ký thế chấp vay tín dụng quốc tế của thành phố, kết nối trong hệ thống và tạo thành mạng toàn quốc để phát triển lành mạnh thị trường vốn, tránh các hiện tượng lừa đảo tín dụng có liên quan đến các đối tác nước ngoài.

Năm là, thực hiện tốt chính sách về công nghệ, trong đó quy định cụ thể các yêu cầu (bao gồm cả yêu cầu về máy móc, thiết bị, đào tạo quản lý, vận hành) kèm theo chế độ thưởng phạt tài chính thật hấp dẫn về chuyển giao công nghệ trong các dự án FDI. Cần đầu tư từ NSNN để xây dựng các trung tâm dịch vụ tư vấn, thẩm định và chuyển giao công nghệ tại thành phố hoặc hỗ trợ phát triển các đơn vị hiện có chức năng tương tự để giúp các nhà quản lý và đối tác Việt Nam trên địa bàn thực hiện việc giám định chất lượng và giá cả, tránh tình trạng nhập khẩu hoặc chuyển giao thiết bị, máy móc lạc hậu với giá cả cao.

Giảm thuế thu nhập cá nhân cho các chuyên gia khoa học trong nước và nước ngoài thực hiện chuyển giao công nghệ. Tăng chi NSNN và khuyến khích tư nhân đầu tư phát triển các dịch vụ đào tạo nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn của đội ngũ công chức nhà nước các cấp và lao động Việt Nam liên quan đến công tác quản lý hoặc trực tiếp làm việc trong các DN có vốn ĐTNN. Có quy định khuyến khích tài chính (giảm thuế) cụ thể đối với các dự án FDI về đào tạo công nghệ, tay

nghề, huấn luyện kỹ thuật, đào tạo công nhân và người quản lý cho các dự án đầu tư trung và dài hạn...

Sáu là, nâng cao năng lực điều hành, QLNN đối với ĐTNN: Cải cách một cách cơ bản nhằm giảm thiểu và đơn giản hoá các thủ tục hành chính liên quan đến ĐTNN; hoàn thiện và cụ thể hoá quy chế phối hợp giữa các bộ, ngành chức năng, UBND các cấp trong việc quản lý hoạt động ĐTNN theo đúng thẩm quyền, trách nhiệm của từng cơ quan QLNN. Xây dựng và phát triển hệ thống đăng ký kinh doanh của thành phố, hoạt động thống nhất với hệ thống đăng ký kinh doanh toàn quốc.

Quy định cụ thể, rõ ràng chế độ trách nhiệm, quyền lợi tài chính và hành chính cho từng công đoạn quy trình và từng chức danh, bộ phận về QLNN đối với các DN có vốn ĐTNN trên địa bàn. Tăng cường giám sát, kiểm tra và kịp thời xử lý cán bộ có hành vi tham nhũng, sách nhiễu, tiêu cực. Mặt khác, có quy định cụ thể chế độ kiểm tra của các cơ quan QLNN để chấm dứt sự kiểm tra tùy tiện, hết sức tránh hình sự hoá các quan hệ kinh tế của DN, đồng thời, vẫn bảo đảm giám sát được các DN và áp dụng các chế tài hành chính, tài chính thật nghiêm khắc đối với các hành vi vi phạm pháp luật của các DN.

Tiếp tục thực hiện tốt cơ chế "Một cửa", theo đó Sở KH&ĐT là cơ quan duy nhất tiếp nhận hồ sơ và giải quyết các công việc tiếp theo, đồng thời thay mặt nhà đầu tư liên hệ với các cơ quan hữu quan và trả lời cho các nhà đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho họ khi đăng ký.

Định kỳ gặp gỡ, đối thoại giữa lãnh đạo thành phố với các DN trên địa bàn. Thiết lập "đường dây nóng tổng hợp" để tư vấn và giải quyết kịp thời các vướng mắc từ phía các DN, trong đó có DN ĐTNN nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả ĐTNN trên địa bàn thành phố □